

Bán án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hoàng Chân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Liễu
2. Ông Trương Hoài Khanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Lê Thị Quế M (tên gọi khác N), sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Số 77/4 đường Cur Tr, khu phố Nam C, phường Vĩnh Q, Tp Rạch G, tỉnh Kiên G.

2. Bị đơn: Ông Trịnh Thành N, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 434/34 đường Trần Khánh D, khu phố 7, phường An H, Tp Rạch G, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trong đơn xin ly hôn ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Lê Thị Quế M trình bày:*** Bà M và ông Nh quen nhau trên cơ sở mai mối, do chị bà con làm mai nên vợ chồng tìm hiểu yêu thương nhau và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường An H, thành phố Rạch G và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/5/2011.

Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống tại Số 434/34 đường Trần Khánh D, khu phố 7, phường An H, Tp Rạch G, tỉnh Kiên G cho đến nay.

Lý do mâu thuẫn: Vào khoảng giữa năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông N thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu và về nhà kiếm chuyện chửi vợ con thường xuyên, ông N làm ảnh hưởng đến uy tín, nhân phẩm vợ, bên gia đình ông Như biết và có khuyên can nhưng ông N không thay đổi, từ đó tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc như trước nữa, vợ chồng cũng có hàn gắn nhưng không thành mà ngày càng xa cách vợ chồng ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay. Nay vợ chồng không hòa hợp, không còn hạnh phúc nên bà M quyết định ly hôn với ông N.

Về con chung: Trịnh Thành P, sinh ngày 22/5/2012 và Trịnh Minh T, sinh ngày 15/10/2014.

Về tài sản chung: Bà Phan Lê Thị Quế M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phan Lê Thị Quế M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Minh có yêu cầu:

Về hôn nhân: Bà M yêu cầu ly hôn với ông Trịnh Thành N.

Về con chung: Bà Quế M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Quế M yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trịnh Thành N vắng mặt có lý do và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ông N có trình bày: Ông thống nhất với trình bày của bà M về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Ông Như thống nhất ly hôn với bà Quế M.

Về con chung: Ông N đồng ý giao 02 người con chung lại cho bà M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà M.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phan Lê Thị Quế M khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Trịnh Thành N. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Ông Như có cư trú tại số 434/34 đường Trần Khánh D, khu phố 7, phường An H, Tp Rạch G, tỉnh Kiên G. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phan Lê Thị Quế M có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và bị đơn ông Trịnh Thành N vắng mặt có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của bị đơn không làm ảnh hưởng đến phiên Tòa và nguyên đơn cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông N quen nhau trên cơ sở làm mai nhưng cả hai bên đều tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường An H, thành phố Rạch G và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/5/2011 là phù hợp theo quy định pháp luật được quy định tại Điều 9 Bộ luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Tại phiên Tòa hôm nay bà M trình bày lý do ly hôn: Vào khoảng giữa năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông N thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu và về nhà kiếm chuyện chửi vợ con thường xuyên, ông N làm ảnh hưởng đến uy tín, nhân phẩm vợ, bên gia đình ông Như biết và có khuyên can nhưng ông N không thay đổi, từ đó tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc như trước nữa, vợ chồng cũng có hàn gắn nhưng không thành mà ngày càng xa cách vợ chồng ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay. Xét thấy bà M và ông N không còn thương yêu quý trọng nhau, không còn hạnh phúc, xúc phạm lẫn nhau, tình cảm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông N. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, Điều 54 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

- Về con chung: Bà M xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Trịnh Thành P, sinh ngày 22/5/2012 và Trịnh Minh T, sinh ngày 15/10/2014. Bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hai cháu P và cháu T chung sống với bà Minh từ nhỏ, được bà M chăm sóc chu đáo giao cho bà M cũng phù hợp và cũng phù hợp theo nguyện vọng của cháu P nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các Điều 81, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà M là giao 2 người con chung cho bà M được tiếp tục nuôi dưỡng và cũng phù hợp theo nguyện vọng của cháu P. Ghi nhận sự tự nguyện bà M không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Lê Thị Quế M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông N có chứng cứ tranh chấp về vấn đề nuôi con, cấp dưỡng và tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bà Phan Lê Thị Quế M phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà Phan Lê Thị Quế M được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0001784 ngày 02/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn ông Trịnh Thành N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, 35, 39, 227, 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, Điều 56, 81 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về xin ly hôn và nuôi con chung của bà Phan Lê Thị Quế M đối với ông Trịnh Thành N.

Tuyên bố bà Phan Lê Thị Quế M được ly hôn với ông Trịnh Thành N.

2. Về con chung: Giao cho bà Phan Lê Thị Quế M được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung tên Trịnh Thành P, sinh ngày 22/5/2012 và Trịnh Minh T, sinh ngày 15/10/2014. Ghi nhận bà M không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Bà M và các thành viên trong gia đình bà M không có quyền ngăn cản việc ông N tới lui thăm nom chăm sóc giáo dục con chung. Đối với người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Lê Thị Quế M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông N có chứng cứ tranh chấp về vấn đề nuôi con, cấp dưỡng và tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bà Phan Lê Thị Quế M phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà Phan Lê Thị Quế M được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0001784 ngày 02/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn ông Trịnh Thành N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11-6-2020). Nếu đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- Nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoàng Chân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- Nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND phường Vĩnh Thông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Hoàng Chân

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND xã Thới Liễu, huyện Gò Quao;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Hoàng Chân

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Hoàng Chân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Hoàng Chân